

Bản án số: 113/2018/HSPT

Ngày: 28-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Thân Quốc Hùng

Ông Nguyễn Như Hiền

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Văn Quang - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2018/TLPT-HS ngày 16/7/2018 đối với bị cáo Hứa Văn T do có kháng cáo của bị cáo Hứa Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo:**

Họ và tên: **Hứa Văn T**, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố: Hứa Văn B (đã chết); Mẹ: Lâm Thị C; Vợ là: Hà Thị P; Có 02 con; Tiền án; tiền sự: Chưa có. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Vắng mặt).

Người đại diện cho bị cáo Hứa Văn T: Chị Hà Thị P, sinh năm 1984, trú tại: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Thị An Bình, luật sư văn phòng luật sư Dân An, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang bào chữa theo chỉ định (Có mặt).

Bà Giáp Thị Huế, ông Trần Thanh Bình - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (Bà Huế có mặt, ông Bình vắng mặt).

Ngoài ra vụ án còn có 01 bị hại, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, một số người làm chứng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/7/2017, anh Nông Văn C1, sinh năm 1975 ở thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đi bộ sang nhà Hứa Văn T, sinh năm 1981 ở cùng thôn chơi thì được bà Lâm Thị C, sinh năm 1943 là mẹ đẻ của T mời vào nhà uống nước. Bà C ngồi ở dãy ghế bên trái (hướng từ cửa đi vào) rót nước, anh C1 vào nhà ngồi ở dãy ghế bên phải. Lúc này trong nhà có hai con của T là cháu Hứa Minh Q, sinh năm 2009 và cháu Hứa Đức H, sinh năm 2011 đang ngồi chơi trong nhà, còn T thì cứ đi lại từ trong nhà ra ngoài sân, trên tay phải T cầm một con dao quắm chuôi bằng tre của nhà T. Khi anh C1 đang ngồi uống nước thì T bảo anh C1 ra ngoài cửa ngồi cho mát thì anh C1 đồng ý và ra ngồi ở gần cột hiên nhà bên phải (hướng từ ngoài vào) và nhìn ra phía trước sân, lưng quay về phía cửa nhà của T. Sau đó, tay phải T cầm con dao quắm đi từ trong nhà ra tiến đến phía sau anh C1, cách vị trí anh C1 ngồi khoảng 50cm, T giơ dao quắm lên chém 02 nhát liên tiếp trúng vào vùng bả vai và vùng cổ của anh C1. Anh C1 bị thương và bỏ chạy ra phía cổng nhà T sang nhà chị Mã Thị B, sinh năm 1976 ở thôn L, xã H. Chị B đưa anh C1 về nhà, cùng mọi người băng bó vết thương rồi đưa anh C1 đi bệnh viện cấp cứu.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 21/8/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Nông Văn C1 vào viện lúc 17 giờ 30 phút ngày 28/7/2017, ra viện ngày 07/8/2017, tình trạng lúc vào viện: 01 vết thương nền cổ phải trước kích thước 10cm lộ khí quản rách; 01 vết thương vai 10cm đã khâu cầm máu tại Bệnh viện huyện; XQ: Hình ảnh dụng cụ kết hợp xương sau phẫu thuật xương cánh tay trái. Tình trạng thương tích lúc ra viện: Ổn định, chuyển y tế cơ sở. Anh C1 tiếp tục điều trị tại Bệnh viện tai mũi họng Trung ương từ ngày 08/9/2017 đến ngày 26/9/2017; Điều trị tại Bệnh viện tai mũi họng Trung ương từ ngày 17/12/2017 đến ngày 19/12/2017 thì về nhà điều trị tiếp.

Ngày 05/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ % thương tích của anh Nông Văn C1. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 7931/17/TgT ngày 11/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Thương tích vết sẹo vùng cổ phải 5%; Thương tích vết sẹo vùng vai phải + Trình tự phẫu thuật/thủ thuật, ngày 28/7/2017: Vết thương vai phải từ trước ra sau kích thước $\approx$ 20cm giập nát phần mềm thấu khớp vai, vỡ chỏm xương cánh tay + X quang: Hình ảnh vỡ máu động lớn xương cánh tay phải, đã cố định bằng xuyên kim. Mảnh vỡ xương móm cùng vai phải + Khám thần kinh, vận động; Hạn chế vận động khớp vai phải: 19%. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên; Thương tích vết sẹo vùng cổ phải: Chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái, lực tác

động không mạnh; Thương tích vết sẹo vùng vai phải: chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới.

Quá trình điều tra, Hứa Văn T có biểu hiện của bệnh tâm thần. Ngày 21/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đã ra quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của Hứa Văn T. Tại bản kết luận giám định số 417/KL-PC54 ngày 28/11/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi xảy ra sự việc và tại thời điểm giám định, đối tượng Hứa Văn T bị bệnh Rối loạn loạn thần do sử dụng rượu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.5. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-YT ngày 03/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đã truy tố bị cáo Hứa Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hứa Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt: Hứa Văn T 02 (hai) năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phân trách nhiệm dân sự phân xử lý vật chứng, án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/6/2018 bị cáo Hứa Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin hưởng án treo với lý do án sơ thẩm xử nặng.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Hứa Văn T vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn T trình bày lời bào chữa: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi phạm tội bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, dân tộc thiểu số, hộ nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo.

Đôi đáp của đại diện Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm, không đủ căn cứ cho bị cáo hưởng án treo.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Hứa Văn T, chị Hà Thị P là người đại diện cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án trong trường hợp Hội đồng xét xử không ra bản án không có lợi cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ ngày 28/7/2017, tại cửa nhà Hứa Văn T, sinh năm 1981 ở thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Khi anh Nông Văn C1, sinh năm 1975 ở cùng thôn đang ngồi ở gần cột hiên nhà, Hứa Văn T đã cầm dao quắm, có chuôi dao bằng ống tre dài 95cm bằng tay phải đi từ trong nhà ra phía sau lưng anh C1 chém 02 nhát vào vùng vai phải và vùng cổ phải của anh C1 gây tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%.

Như vậy hành vi của Hứa Văn T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Hứa Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hứa Văn T thấy:

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định tại cáo xuất thân từ thành phần lao động, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần tiền cho bị hại, bản thân bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, q và s khoản 1 và Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những gây thiệt hại về sức khỏe của bản thân anh C1 mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, do vậy cần phải xử lý bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng với chính bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tại quá trình phúc thẩm bị cáo

không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo Hứa Văn T thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 134, khoản 3 Điều 7, Điều 38, các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt: Bị Hứa Văn T 02 (hai) năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hứa Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi